

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156/2024/HS-ST

Ngày: 05-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Võ Đông Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A, tên gọi khác: không có, sinh ngày 12/4/1994 tại tỉnh An Giang. Nơi thường trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966 (sống) và bà Nguyễn Thị Thủy G, sinh năm 1973 (sống); bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xử phạt Nguyễn Ngọc A 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phí ngày 08/12/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2021; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xử phạt Nguyễn Ngọc A 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phí và trách nhiệm dân sự của bản án ngày 28/3/2023, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2023; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1999 (xin vắng mặt).

2. Võ Hữu N, sinh năm 1997 (xin vắng mặt).

Nơi thường trú: Ấp Tám Ngàn, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: Ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Thủy G, sinh năm 1973 (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Khóm Thới Thạnh, phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Nguyễn Hữu A, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Lại Thị Hồng H, sinh năm 1981 (vắng mặt).

2. Võ Thị L, sinh năm 1964 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 ngày 16/7/2024, Nguyễn Ngọc A nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên chuA bị 01 đoàn tự chế bỏ vào túi áo phía trước bên phải rồi đi bộ từ nhà thuê của A thuộc ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An hướng về ngã ba M, tiếp giáp giữa xã M và xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Đến khoảng 05 giờ 34 phút, A đi đến khu vực phòng tập Yoga biển hiệu H thuộc ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn đen đỏ, biển số 95E1-693.60 của bà Nguyễn Thị Như Y dựng ở bên hông trái, theo hướng từ bên ngoài nhìn vào phòng tập, không có người trông coi. A lén lút đi đến chỗ dựng xe mô tô trên rồi lấy ra 01 đoàn tự chế cạy phá ổ khóa công tắc điện của xe mô tô. A khởi động máy xe và điều khiển xe biển số 95E1-693.60 về nhà thuê của A để cất giấu. Tại đây, A thay đổi đặc điểm nhận dạng của xe mô tô vừa trộm được bằng cách tháo bửng, kính chiếu hậu bên trái của xe ra, tháo biển số 95E1-693.60 và thay biển số 3685-721.95 do A nhặt được vào xe mô tô vừa chiếm đoạt được. Sau đó, A sử dụng xe mô tô, gắn biển số 36B5-721.95 để làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/7/2024, khi A đang điều khiển xe mô tô biển số 36B5-721.95 lưu thông trên đoạn đường tỉnh lộ 824 thuộc ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đ tuần tra, kiểm tra phát hiện vụ việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn đen đỏ, số khung: 11AZKJ198382, số máy: CGAID198439 trị giá 17.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 145/CT-VKSĐH ngày 30-9-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Nguyễn Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc A hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô bị cáo A lấy trộm là tài sản chung của ông Võ Hữu N và bà Nguyễn Thị Như Y. Bị hại ông N, bà Y đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn đen đỏ, số khung: 11AZKJ198382, số máy: CGAID198439, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn đen đỏ, số khung: 11AZKJ198382, số máy: CGAID198439, được cấp biển số 95E1-693.60 là tài sản hợp pháp của ông Võ Hữu N và bà Nguyễn Thị Như Y. Ngày 20/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An ra Quyết định xử lý số 2154, trả lại tài sản cho ông N, bà Y là phù hợp.

- Đối với 01 biển số 36B5-721.95, qua điều tra xác định biển số xe này do Nguyễn Hữu A đăng ký sở hữu đối với xe mô tô Honda Wave RSX màu đen - trắng; số khung 3822GY020478; số máy TA38E0069254. Quá trình sử dụng xe, Nguyễn Hữu A làm rơi mất biển số, đã xin cấp lại nên không yêu cầu nhận lại biển số xe 36B5-721.95 nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với bình xe, 01 kính chiếu hậu bên trái và biển số 95E1-693.60 được Nguyễn Ngọc A tháo ra để thay đổi đặc điểm nhận dạng, Cơ quan điều tra đã tiến hành tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

- 01 bộ vận ốc vít bằng kim loại gồm: 01 tay lắc bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 13 cm, đường kính 01 cm, một đầu hình tròn có gắn ổ xoay, đường kính 2,5 cm và 01 ống nối bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 05cm, đường kính 01cm; 01 mũi đoàn bằng kim loại màu xám dài 6,5 cm, một

đầu nổi hình lục giác, một đầu được mài nhọn và đẹp bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 quần Jean dài màu xám có in chữ ROZALL; 01 áo sơ mi dài tay sọc xanh trắng, cổ áo có chữ BURBERRY; 01 đôi dép màu đen có in chữ DIOR; 01 nón bảo hiểm màu đen; bị cáo không có ý kiến gì nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại Võ Hữu N, Nguyễn Thị Như Y có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận xuất phát từ lòng tham lam, động cơ mục đích vụ lợi nên khoảng 05 giờ 34 phút ngày 16/7/2024, tại phòng tập Yoga biển hiệu H1 thuộc ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, Nguyễn Ngọc A có hành vi lết lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu đen đỏ, biển số 95E1-693.60, trị giá 17.000.000 đồng của Nguyễn Thị Như Y và Võ Hữu N. Sau đó, điều khiển xe về nhà thuê của A tại ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An cất giấu. Tại đây, A tháo bửng xe, kính chiếu hậu bên trái và thay biển số 36B5-

721.95 vào xe mô tô vừa chiếm đoạt được và sử dụng xe mô tô này làm tiện đi lại. Đến 20 giờ 30 phút ngày 17/7/2024, khi A đang điều khiển xe mô tô nói trên lưu thông trên đoạn đường tại ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị phát hiện. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo A có tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Thủy G không biết việc Á đem xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn đen đỏ, số khung: 11AZKJ198382, số máy: CGAID198439 về nhà cất giấu là xe do trộm được mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô bị cáo A lấy trộm là tài sản chung của ông Võ Hữu N và bà Nguyễn Thị Như Y. Bị hại ông N, bà Y đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn đen đỏ, số khung: 11AZKJ198382, số máy: CGAID198439, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn đen đỏ, số khung: 11AZKJ198382, số máy: CGA1ID198439, được cấp biển số 95E1-693.60 là tài sản hợp pháp của ông Võ Hữu N và bà Nguyễn Thị Như Y. Ngày 20/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An ra Quyết định xử lý số 2154, trả lại tài sản cho ông N, bà Y là phù hợp.

- Đối với 01 biển số 36B5-721.95, qua điều tra xác định biển số xe này do Nguyễn Hữu A đăng ký sở hữu đối với xe mô tô Honda Wave RSX màu đen - trắng; số khung 3822GY020478; số máy TA38E0069254. Quá trình sử dụng xe, Nguyễn Hữu A làm rơi mất biển số, đã xin cấp lại nên không yêu cầu nhận lại biển số xe 36B5-721.95 nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với bùng xe, 01 kính chiếu hậu bên trái và biển số 95E1-693.60 được Nguyễn Ngọc A tháo ra để thay đổi đặc điểm nhận dạng, Cơ quan điều tra đã tiến hành tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

- 01 bộ vặn ốc vít bằng kim loại gồm: 01 tay lắc bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 13 cm, đường kính 01 cm, một đầu hình tròn có gắn ổ xoay, đường kính 2,5 cm và 01 ống nối bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 05cm, đường kính 01cm; 01 mũi đoàn bằng kim loại màu xám dài 6,5 cm, một đầu nối hình lục giác, một đầu được mài nhọn và dẹp bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 quần Jean dài màu xám có in chữ ROZALL; 01 áo sơ mi dài tay sọc xanh trắng, cổ áo có chữ BURBERRY; 01 đôi dép màu đen có in chữ DIOR; 01 nón bảo hiểm màu đen; bị cáo không có ý kiến gì nên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý).

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/7/2024.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc A trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 05/11/2024 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 36B5-721.95, 01 bộ vận ốc vít bằng kim loại gồm 01 tay lắc bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 13 cm, đường kính 01 cm, một đầu hình tròn có gắn ổ xoay, đường kính 2,5 cm và 01 ống nối bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 05cm, đường kính 01cm; 01 mũi đoản bằng kim loại màu xám dài 6,5 cm, một đầu nổi hình lục giác, một đầu được mài nhọn và đẹp; 01 quần Jean dài màu xám có in chữ ROZALL; 01 áo sơ mi dài tay sọc xanh trắng, cổ áo có chữ BURBERRY; 01 đôi dép màu đen có in chữ DIOR; 01 nón bảo hiểm màu đen.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 142-01/10/2024 ngày 01/10/2024).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đức Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm